

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HS-ST
Ngày: 31-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hoàng Thanh Tâm

2/ Bà Hoàng Thị Tổng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trực, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm M khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2020/QĐXXST-HS ngày 16/10/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2020/HSST-QĐ, ngày 28/10/2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số 03/TB-TA ngày 16/3/2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, (tên gọi khác: Bính). Sinh năm: 1975 tại Đồng Nai; nơi cư trú: khu phố Ruộng Lớn, phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thư, sinh năm 1947 và bà Bùi Thị Lan, sinh năm 1953 (chết); có vợ Lê Thị Thùy Diễm, sinh năm 1978 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2007; gia đình bị cáo có 06 anh em, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1984; bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giam: từ ngày 06/6/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Luật sư Lê Quang , sinh năm 1970, thuộc M ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên Hiệp Nhất - Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai, có mặt tại phiên tòa.

2. Luật sư Nguyễn Văn N, sinh năm 1981, thuộc M ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên Hiệp Nhất - Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị hại*: Thị Văn H, sinh năm 1997. Địa chỉ: khu phố Ruộng Lớn, phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Trần Các H, sinh năm 1987.
2. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1998.
3. Anh Đặng Hoàng C, sinh năm 1985.
4. Anh Hoàng Hải Ph, sinh năm 1995.
5. Anh Mai M Th, sinh năm 1998.
6. Chị Mai Thị S, sinh năm 1990.
7. Bà Thị H, sinh năm 1973.
8. Bà Đỗ Thị Xuân T, sinh năm 1973.
9. Bà Trần Thu N, sinh năm 1959.
10. Bà Lê Thị Thùy D sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: khu phố Ruộng Lớn, phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

(Bà H chị D có mặt tại phiên tòa, còn lại vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 27/12/2018, Nguyễn Văn M, Thị Văn H đến nhà Trần Các H ngồi chơi, uống rượu và hát karaoke với nhau. Được một lúc thì H có việc riêng nên đi về trước. Một lúc sau, Đặng Hoàng Châu và Nguyễn Văn M đến nhà H ngồi chơi cùng. Trong khi hát karaoke, giữa M và Châu xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi vã, xô xát. Lúc này, M gọi điện cho H nói là đang bị đánh. Nghe vậy, H liền chạy đến nhà H. Tại đây, giữa M, H với M, Châu tiếp tục xảy ra cãi vã, đuổi đánh nhau. H dùng 01 thanh sắt đánh vào hàng rào nhà M, M liền cầm 01 thanh sắt dài khoảng 70cm ở trong nhà chạy ra đuổi đánh H. Hai bên rượt đuổi đánh nhau qua lại nhiều lần. Lúc này, có một số người ở cùng xóm với H đi lên nên H tiếp tục thách thức, cãi nhau với M. Do bức tức, M liền dùng tay phải đang cầm thanh sắt đánh 01 cái theo hướng từ phải sang trái trúng vào vùng mắt trái khiến H gục xuống bất tỉnh. Thấy vậy, một số người trong xóm của H (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) xông vào đánh M, khiến M bị thương. Sau đó, M an phường Bảo Vinh đến giải quyết vụ việc.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 171/CN-BV ngày 31/01/2019, Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Khánh thể hiện tình trạng thương tích của anh Thị Văn H vào viện lúc 22 giờ 40 phút ngày 27/12/2018, gồm những thương tích sau:

Thị lực mắt trái ST (+); vết thương bờ dưới hốc mắt trái kích thước: 04cm x 1,5cm; gãy 03 răng hàm trên; kết quả chụp CT-Scanner sọ não: Vỡ tụ dịch xoang hàm trái.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 1513/YC-BVĐN ngày 20/02/2019, Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai thể hiện anh Thị Văn H vào viện lúc 00 giờ 42 phút ngày 28/12/2018, có các thương tích sau:

Bệnh nhân tỉnh, glasgow 14 điểm, không yếu liệt chi; mắt trái đỏ, có rỉ ít máu quanh nhãn cầu. Vết thương góc trong mắt trái 01cm. Đứt lệ quản trên, dưới, rách giác mạc, tiền phòng nông, đồng tử 3mm, PXAS (+); vết thương gò má trái 03cm. Mặt tương đối cân xứng, há to, cung răng hai hàm chắc, khớp cắn đúng; kết quả chụp CT-Scanner sọ não: Vỡ tụ dịch xoang hàm trái.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 27/CN-BVCR ngày 05/01/2019, Bệnh viện Chợ Rẫy thể hiện anh Thị Văn H vào viện lúc 05 giờ 35 phút ngày 28/12/2018, có các thương tích sau:

Mắt trái sưng bầm mi mắt. Kết mạc cương trướng. Vết thương góc trong khoảng 0,5cm. Giác mạc phù. Máu đông tiền phòng; vết thương gò má trái khoảng 03cm; CT Scan sọ não: Chưa ghi nhận hình ảnh tổn thương nội sọ. Tụ máu xoang hàm, xoang sàng trái. Gãy các thành xoang hàm, xoang sàng trái, gãy xương chính mũi.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0205/TgT/2019 ngày 26/4/2019, Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai kết luận thương tích anh Thị Văn H: Căn cứ vào Bảng 1 tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ y tế.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Chấn thương mắt trái, gây rách giác mạc, đã điều trị khâu giác mạc, hiện để lại đục thủy tinh thể, dính mống mắt trước thủy tinh thể, dẫn đến thị lực mắt trái đếm ngón tay 1m (mù mắt trái), thị lực mắt phải bình thường (Áp dụng Chương 11, điều II, mục 6). Tỷ lệ: 41%; tổn thương gãy xoang hàm trái, không di lệch (Áp dụng Chương 13, điều II, mục 6.1). Tỷ lệ: 11%; sọ gò má trái kích thước 2,5 x 0,2cm, bờ mép gọn, không thẳng hàng, sọ xơ dính, đổi màu, xấu về thẩm mỹ (Áp dụng Chương 9, điều IV, mục 1). Tỷ lệ: 11%; tổn thương gãy xương chính mũi, không ảnh hưởng chức năng (Áp dụng Chương 13, điều II, mục 3.1). Tỷ lệ: 09%; tổn thương đứt lệ quản trên, lệ quản dưới mắt trái, đã phẫu thuật nối lệ quản kết quả tốt (Áp dụng Chương 11, điều IV, mục 1.2.1). Tỷ lệ: 09%; sọ khốe trong mắt trái kích thước 0,5 x 0,2cm, không co kéo mi mắt, đóng mở mi mắt bình thường, không xấu về thẩm mỹ (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ: 01%; tổn thương gãy răng 1.1 (Áp dụng Chương 12, điều II, mục 1). Tỷ lệ: 0,75%; tổn thương gãy răng 2.1 (Áp dụng Chương 12, điều II, mục 1). Tỷ lệ: 0,75%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) của Thị Văn H do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 62% (Sáu mươi hai phần trăm). Vật gây thương tích: Vật tày.

Ngày 15/11/2019 luật sư bào chữa cho bị cáo M có đơn xin giám định lại tỷ lệ thương tật của bị hại.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 26/20/TgT ngày 10/02/2020, Phân viện pháp y quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Hai sẹo kích thước nhỏ vùng gò má trái và vùng góc trong mắt trái, không ảnh hưởng thẩm mỹ; gãy xương mũi; gãy thành xoang hàm trái không di lệch; mù mắt trái; đứt lệ đạo.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Thị Văn H là 59% (năm mươi chín phần trăm) theo nguyên tắc cộng tại Thông tư;

Thương tích của của nạn nhân Thị Văn H là do vật tày có cạnh tác động trực tiếp gây nên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh mở phiên tòa xét xử vụ án. Quá trình xét hỏi bị hại Thị Văn H khai 02 cái răng (1.1 và 2.1) bị gãy là do bị té vào năm 2014, không phải do bị cáo Nguyễn Văn M đánh gây thương tích gãy răng vào ngày 27/12/2019. Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát yêu cầu rút hồ sơ để điều tra bổ sung làm rõ 02 cái răng bị gãy của bị hại có phải là do bị cáo M gây ra hay không, trên cơ sở đó để có căn cứ xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại.

Tại M văn số 452/ĐTTH ngày 04/6/2020 của Thủ trưởng cơ quan Cảnh sát điều tra M an thành phố Long Khánh đề nghị giải thích kết luận giám định và được Giám đốc Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai trả lời tại M văn số 237/TTPY/2020 ngày 17/6/2020 tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Thị Văn H sau khi tách tỷ lệ tổn thương gãy 02 răng 1.1 và 2.1 là 61,68% làm tròn 62% (Sáu mươi hai phần trăm).

Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 0646/GĐHS/2020 ngày 10/8/2020, Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai kết luận theo nội dung yêu cầu giám định:

Vết thương góc trong mắt trái khoảng 01cm, đứt lệ quản trên, dưới, rách giác mạc vị trí 3h kích thước 2-3mm, tiền phòng nông, đồng tử 03mm, thị lực mắt trái đếm ngón tay 01m. Tổn thương này do vật tày tác động lực mạnh vào vùng mắt trái theo hướng từ trước ra sau gây nên;

Vết thương gò má trái 03cm, gãy thành xoang hàm, sàng bên trái, gãy xương chính mũi. Tổn thương này do vật tày tác động lực mạnh vào vùng gò má trái và mũi, theo hướng từ trước ra sau gây nên;

Tổn thương gãy răng 1.1, 2.1. Tổn thương này do vật tày tác động vào vùng miệng vị trí ngang khoảng răng 1.1, 2.1, theo hướng từ trước ra sau gây nên.

Ngày 28/10/2020, Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh đã ban hành Quyết định số 02/2020/QĐ-TA đề trưng cầu giám định lại lần thứ hai về tỷ lệ tổn thương của bị hại tại Viện pháp y Quốc gia thuộc Bộ y tế tại Hà Nội.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích lần II số 33/21/TgT ngày 03/02/2021, Viện pháp y quốc gia - Bộ y tế tại thành phố Hà Nội kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Sẹo gò má trái và khoe mắt trái kích thước nhỏ; thị lực mắt trái bóng bàn tay; gãy thành bờ trước xoang hàm trái, thành trước xương gò má trái can tốt; gãy xương mũi; đứt lệ đạo.

2. Kết luận:

Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 59% (Năm mươi chín phần trăm); Cơ chế: Do vật tày có cạnh tác động trực tiếp gây nên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo M cho rằng do bị nhóm người của bị hại đánh trước, nên bị cáo chỉ cầm cây sắt quơ qua quơ lại nhằm tự vệ, có gây thương tích cho ai không thì bị cáo không biết.

Ý kiến Luật sư bào chữa cho bị cáo: Đề nghị giải thích kết luận giám định ban đầu của Trung tâm pháp y - Sở y tế Đồng Nai kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của người bị hại là 62%, sau khi tách tỷ lệ của 02 cái răng (răng 1.1 và 2.1) theo bị hại khai không phải do bị cáo gây ra vào ngày 27/12/2018, nhưng tỷ lệ vẫn còn 62%. Mặt khác, theo kết luận giám định của Viện pháp y Quốc gia (phân viện tại thành phố Hồ Chí M) và kết luận giám định của Viện pháp y Quốc gia - Bộ y tế (Hội đồng giám định lại lần II) thì tỷ lệ tổn thương cơ thể bị hại còn 59%, nhưng Viện kiểm sát không căn cứ kết luận giám định của cơ quan có thẩm quyền cao nhất này để truy tố bị cáo là chưa phù hợp. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lời khai của vợ bị cáo và một số người làm chứng để xem xét lỗi của bị hại; bị cáo không phải là người chủ động đánh trước mà bị nhóm người của bị hại đánh trước, sau đó mới cầm cây quơ đi quơ lại có trúng bị hại hay không thì không biết; những người đánh bị cáo gây thương tích chưa được điều tra, làm rõ để truy tố; việc thực nghiệm điều tra chưa phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Căn cứ kết luận giám định cuối cùng thì bị cáo không còn truy tố ở khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự nữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi xảy ra của bị cáo trong trường hợp bị kích động mạnh.

Tại bản cáo trạng số: 82/CT-VKS-LK ngày 08/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Cố ý gây

thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh giữ quyền M tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1, điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M từ 7 năm đến 8 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn sắt vuông 03x03cm, kích thước 70cm, một phần đầu bị móp vào một phần của một cạnh.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền: 13.000.000 đồng, số chi phí hợp lý còn lại buộc bị cáo phải bồi thường là có căn cứ.

Tại phiên tòa, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra M an thành phố Long Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo M cho rằng khi thực nghiệm điều tra, Điều tra viên hướng dẫn bị cáo làm theo ý của Điều tra viên, nhưng theo biên bản thực nghiệm điều vụ án tra ngày 11/9/2019 Kiểm sát viên, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt cùng tham gia và cùng ký biên bản (BL 190 - 192). Do đó, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay không có cơ sở chấp nhận. Quá trình điều tra bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị hại không có ý kiến hay KH nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với giấy chứng nhận thương tích số 15/YC-BVĐN ngày 20/02/2019 của Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai thể hiện thời gian anh H vào viện lúc 00 giờ 42 phút ngày 28/12/2018, ra viện ngày 28/12/2019 là do lỗi đánh máy, không ảnh hưởng đến nội dung vụ án.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy:

Quá trình điều tra cũng như lời khai tại phiên tòa ngày 27/5/2020, bị cáo M thừa nhận hành vi dùng cây sắt gây thương tích cho bị hại, nhưng cho rằng do nhóm người bị hại đánh bị cáo trước, sau đó bị cáo mới đánh bị hại. Cụ thể bị

cáo khai: khi bị cáo cầm cây sắt đuổi theo bị hại H thì H bỏ chạy nên bị cáo quay lại đi vào trong nhà. Do thấy có 01 thanh niên đứng ở ngoài đường giống Châu, sợ bị đánh nên bị cáo đi ra đường dẫn Châu vào nhà, bất ngờ có một nhóm người xông vào đánh bị cáo bằng tay, chân, gậy và đá. Lúc này trên tay bị cáo vẫn đang cầm cây sắt nên bị cáo đã dùng tay trái quơ qua quơ lại để phản kháng thì trúng H bị thương. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận có cầm cây sắt quơ đi quơ lại nhưng có trúng bị hại H hay không thì không biết.

Hội đồng xét xử thấy rằng lời khai của bị cáo trước sau không thống nhất, không có cơ sở và không phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, không phù hợp với diễn biến sự việc xảy ra cũng như lời khai của bị hại và những người làm chứng, cụ thể: Tại phiên tòa bị hại Thị Văn H khai sau khi M cầm cây sắt đuổi thì H và M bỏ chạy, được một đoạn thì gặp những người cùng xóm của H đi lên, H quay lại gặp M và hai bên tiếp tục cự cãi. Trong lúc cự cãi sẵn M đang cầm thanh sắt trên tay nên đã dùng tay phải bắt ngờ đánh theo hướng từ phải sang trái trúng vào vùng mắt của H, H né nhưng không kịp nên đã trúng vào vùng mắt trái gây chảy máu, H bị choáng ngã xuống và được mọi người đưa đi cấp cứu.

Lời khai của người bị hại tại phiên tòa phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra vụ án, phù hợp với lời khai của những người làm chứng là Trần Các H, Nguyễn Văn M, Hoàng Hải Phúc, Mai M Thành, Mai Thị Sang, đều xác định thấy M cầm cây sắt đánh từ phải sang trái, trúng vào vùng mắt bên trái của H làm H gục xuống đường, sau đó M mới bị một số người xông vào đánh. Đồng thời phù hợp với lời khai của anh Đặng Hoàng Châu tại phiên tòa ngày 27/5/2020. Ngoài ra, khi Viện kiểm sát tiến hành đối chất giữa H và M (BL 170, 171) thì M cũng thừa nhận chỉ có một mình M cầm cây sắt và thương tích của H có thể do M quơ cây trúng.

Đối với người làm chứng bà Đỗ Thị Xuân Thu và bà Trần Thu Nguyệt: tại cơ quan điều tra bà Nguyệt và bà Thu xác định thấy M dùng cây sắt đánh vào vùng mắt trái của H trước, rồi M mới bị nhóm người xông vào đánh. Tuy nhiên, sau đó bà Nguyệt và bà Thu có bản tường trình thay đổi lời khai là thấy M bị đánh mới cầm cây sắt quơ trúng H, cũng như lời khai của bà Nguyệt tại phiên tòa ngày 27/5/2020 không nhất quán. Xét lời khai của bà Nguyệt, bà Thu trước sau không thống nhất nên không có cơ sở chấp nhận.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận chính bị cáo M là người đã dùng cây sắt gây thương tích cho bị hại trong quá trình xảy ra xô xát vào ngày 27/12/2018.

Tại phiên tòa, đại diện VKS vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử thấy rằng dựa trên nguyên tắc có lợi cho bị cáo, đồng thời kết quả giám định của Viện pháp y Quốc gia phân viện tại thành phố Hồ Chí Minh là cơ quan có chức năng giám định cao nhất đã giám định lại có tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại là 59%; sau đó Viện pháp y quốc gia thuộc Bộ y tế đã thành lập Hội đồng giám định lại lần II và kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại vẫn 59%. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định lấy kết quả giám định cuối cùng của Hội đồng giám định

lại lần II Viện pháp y quốc gia thuộc Bộ y tế, tại kết luận giám định số 33/21/TgT ngày 03/02/2021 làm căn cứ định khung hình phạt và xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có cơ sở.

Xét thấy, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong khi uống rượu giữa anh Đặng Hoàng Châu và anh Nguyễn Văn M, nhưng giữa bị cáo và anh H đã xảy ra mâu thuẫn dẫn đến việc bị cáo đã dùng cây sắt là hung khí nguy hiểm trực tiếp gây thương tích cho anh H tỷ lệ tổn thương cơ thể là 59%. Hành vi của bị cáo hết sức nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, nên cần thiết phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm phù hợp với tính chất, mức độ nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi là sau khi nghe tin sự việc mâu thuẫn giữa bạn mình là anh Nguyễn Văn M với bạn bị cáo là anh Đặng Hoàng Châu, nên bị cáo M và bị hại là hai người đến can ngăn, nhưng khi đến bị M chửi thì bị hại bực tức đã cầm cây sắt đập vào cửa cổng nhà bị cáo để gây gỗ, dẫn đến xảy ra xô xát. Bản thân bị cáo cũng bị nhóm người bị hại đánh gây thương tích tỷ lệ 29%. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo chưa thật sự thành khẩn khai báo, nhưng đã ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại yêu cầu bồi thường các khoản sau:

Tiền thuê xe cứu thương chở đi bệnh viện: 1.000.000 đồng; tiền mua thuốc điều trị và khám bệnh: 2.000.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất do không đi làm được trong 45 ngày x 300.000 đồng/ngày = 13.500.000 đồng; thu nhập thực tế của người chăm sóc trong 30 ngày x 200.000 đồng/ngày = 6.000.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 40.000.000 đồng. Tổng cộng: 62.500.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bị hại cung cấp được hóa đơn tiền thuốc và nhập viện với số tiền 1.518.103 đồng, giấy xác nhận tiền M ngày làm thuê. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy thương tích bị cáo M trực tiếp gây ra cho bị hại tỷ lệ tổn thương cơ thể là 59%, mất trái theo kết luận giám định hiện nay tầm nhìn bóng bàn tay 01m, ảnh hưởng lớn đến khả năng lao động và sinh hoạt của bị hại, nên cần chấp nhận các chi phí hợp lý sau: Tiền thuê xe cứu thương: 1.000.000 đồng; tiền thuốc: 2.000.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất trong 45 ngày: 13.500.000 đồng; thu nhập thực tế của người chăm sóc trong 30

ngày: 6.000.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất tinh thần: 37.250.000 đồng (25 lần mức lương cơ sở). Tổng cộng: 59.750.000 đồng.

Do bị cáo đã bồi thường cho bị hại 3.000.000 đồng (đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh) và 10.000.000 đồng do bị hại nhận trực tiếp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, số tiền còn lại là 46.750.000 đồng, nên buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại.

[5] Về vật chứng: 01 đoạn sắt vuông 03 x 03cm, kích thước 70cm, một đầu bị móp vào một phần của một cạnh là phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về dân sự: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại, nên buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại là có cơ sở.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với việc bị cáo M bị một nhóm người không rõ nhân thân, lai lịch gây thương tích 29%, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định khởi tố vụ án điều tra, làm rõ xử lý sau là đúng quy định nên không xem xét trong vụ án này.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai và ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M (tên gọi khác: Bính) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M (Bính) 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/6/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng các điều 46, 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; các điều 584, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo M tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền là 46.750.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu để tiêu hủy 01 đoạn sắt vuông 03 x 03cm, kích thước 70cm, một đầu bị móc vào một phần của một cạnh (Vật chứng hiện Chi cục thi hành án Long Khánh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2019).

Đối với số tiền 3.000.000 đồng, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật bị hại Thị Văn H có nghĩa vụ liên hệ Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh để nhận số tiền 3.000.000 đồng (theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1036597.000000 ngày 11/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh mở tại Kho bạc nhà nước Long Khánh).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.337.500 đồng (Hai triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung).

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thanh Tâm Phạm Thị Tổng

Nguyễn Thị Mai

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPLK;
- VKSND TPLK;
- Bị cáo; Nhà tạm giữ CATPLK;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai

